

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HSST

Ngày: 15-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Dương Nhựt.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2026/TL-HSST ngày 20 tháng 3 năm 2026; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Minh B; tên gọi khác: BC**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1984, tại thành phố Đ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối phố 8, phường H, thành phố Đ. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn M, sinh năm 1942 và bà Võ Thị X, sinh năm 1949; Vợ: Ngụy Thị Kim T (chết); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2000, bị Công an thành phố T, tỉnh Q xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Đánh người gây thương tích”.

- Năm 2001 bị Công an thành phố T, tỉnh Q xử phạt số tiền 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2013, sử dụng trái phép chất ma túy bị Ủy ban nhân dân thành phố T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 30/9/2016, bị Công an thành phố T, tỉnh Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Đ; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Nguyễn Minh B là người đang tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đ từ ngày 17/01/2023, theo Quyết định số 04/QĐ-KSBT 16/01/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Q (cũ). Tuy nhiên, Vào khoảng 17 giờ ngày 08/01/2026, B đi bộ lên đường Nguyễn H (đoạn trước khu vực nhà ga T), thuộc phường T, thành phố Đ để mua ma túy heroin của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, B lấy ma túy heroin đã mua trước đó đi bộ ra bãi đất trống phía sau nhà vệ sinh của gia đình B, sau đó B lấy ma túy heroin đã mua đem pha với nước cất rồi dùng bơm kim tiêm hút lấy ma túy đã pha, sau đó B chích trực tiếp vào mạch máu trên cánh tay trái của mình. Sau khi sử dụng xong ma túy heroin, B đem vứt ống kim tiêm vào trong sọt rác công cộng ở ngoài đường bê tông, đoạn phía trước lối đi vào nhà ở của B (không nhớ vị trí cụ thể).

Đến 09 giờ 05 phút ngày 10/01/2026, Công an phường H, thành phố Đ mời Nguyễn Minh B lên trụ sở để thực hiện công tác quản lý đối với người nghiện ma túy. Tiến hành test nhanh phát hiện trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh B dương tính với ma túy loại Heroine (MOP) nên tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Minh B và thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh B để giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 52/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine, methadone, chất EMDP, EDDP, chất 6-MAN Morphine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Minh B gửi giám định.

- Amphetamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine trong cơ thể.

- 6-MAN và Morphine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong cơ thể.

- EMDP và EDDP là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methadone trong cơ thể.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKS-KV5 ngày 16/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đ truy tố bị cáo Nguyễn Minh B về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh B phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị:

- Về tội phạm và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh B từ 24 đến 30 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan theo như cáo trạng.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Nguyễn Minh B đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy tại cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đ nhưng vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/01/2026, tại Khố phố 8, phường H, thành phố Đ, Nguyễn Minh B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết luận giám định trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh B tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine và chất 6-MAN, Morphine (là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong cơ thể).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh B đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Sử dụng trái phép ma túy là hành vi xâm phạm đến quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước. Tội phạm ma túy hiện nay ngày càng tăng, tình hình phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống gia đình của bị cáo cũng như xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến người dùng, việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án phù hợp, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chết và bị cáo đang nuôi hai con nhỏ.

Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[2.5] Về loại hình phạt áp dụng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính do có hành vi đánh người gây thương tích, trộm cắp tài sản, đánh bạc, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, không tự răn đe bản thân mình. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[3]. Các vấn đề khác có liên quan:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Minh B hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với dụng cụ mà Nguyễn Minh B dùng để sử dụng chất ma túy, B đã vứt ngoài đường nhưng không xác định được vị trí cụ thể để truy tìm nên không đề cập xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh B gửi giám định đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên Phân viện KHHS tại thành phố Đ không hoàn trả.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh B** phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Minh B 30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10/01/2026.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15-4-2026).

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND Khu vực 5 – Đ;
- VKSND Khu vực 5 – Đ;
- THADS thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Trại Tạm giam số 2-Đ;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Huỳnh Lý